

Số: 04/NQ-HĐND

Trường Long, ngày 11 tháng 02 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Về điều chỉnh dự kiến danh mục kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn  
giai đoạn 2026 - 2030 xã Trường Long**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TRƯỜNG LONG  
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ SÁU (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 271/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2026 của thành phố Cần Thơ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 276/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giao, cho ý kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 thành phố Cần Thơ các nguồn vốn thuộc ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030, thành phố Cần Thơ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Trường Long về dự kiến danh mục kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 xã Trường Long;*



*Xét Tờ trình số 259/TTr-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc điều chỉnh dự kiến danh mục kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của xã Trường Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất điều chỉnh dự kiến danh mục kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 xã Trường Long, với những nội dung như sau:

**\* Tổng nguồn vốn: 109.652 triệu đồng**

- Nguồn vốn thuộc NS xã được thành phố giao theo tiêu chí định mức

**\* Phân bổ kế hoạch vốn:**

+ Vốn chuẩn bị đầu tư, quy hoạch: 2.700 triệu đồng

+ Vốn thực hiện DA: 106.952 triệu đồng

*(đính kèm Bảng tổng hợp điều chỉnh dự kiến danh mục kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030)*

## **Điều 2. Trách nhiệm thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Theo dõi, đề xuất điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án cho phù hợp với quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của Ủy ban nhân dân thành phố, trình Hội đồng nhân dân xã xem xét quyết nghị điều chỉnh, bổ sung tại các kỳ họp gần nhất.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa XII, Kỳ họp thứ Sáu (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 11 tháng 02 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành ./.

### **Nơi nhận:**

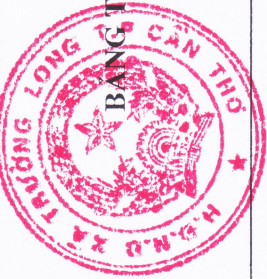
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- Thường trực UB MTTQ VN xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các BT kiêm Trưởng ấp;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Đặng Hải Âu**





**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH DỰ KIẾN DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**  
(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Trường Long)



| TT       | Danh mục Ngành, lĩnh vực/dự án                                              | Số dự án  | Địa điểm xây dựng | Nhóm dự án A/B/C | Thời gian khởi công - hoàn thành | Dự kiến Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030 theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 | Dự kiến Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030 sau điều chỉnh | Tăng, giảm    |               | Ghi chú |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------------|------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------|---------------|---------|
|          |                                                                             |           |                   |                  |                                  |                                                                                        |                                                         | Tăng (+)      | Giảm (-)      |         |
|          | <b>TỔNG SỐ</b>                                                              | <b>36</b> |                   |                  |                                  | <b>100.010</b>                                                                         | <b>109.652</b>                                          | <b>10.900</b> | <b>-3.258</b> |         |
| <b>A</b> | <b>Vốn chuẩn bị đầu tư, quy hoạch</b>                                       | <b>2</b>  |                   |                  |                                  | <b>2.700</b>                                                                           | <b>2.700</b>                                            | <b>0</b>      | <b>0</b>      |         |
| 1        | Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2025-2030                                   | 1         | xã TL             |                  |                                  | 700                                                                                    | 700                                                     | -             | -             |         |
| 2        | Vốn chuẩn bị đầu tư                                                         | 1         | xã TL             | C                | 2026                             | 2.000                                                                                  | 2.000                                                   | -             | -             |         |
| <b>B</b> | <b>Vốn thực hiện dự án</b>                                                  | <b>34</b> |                   |                  |                                  | <b>97.310</b>                                                                          | <b>106.952</b>                                          | <b>10.900</b> | <b>-3.258</b> |         |
| 1        | Hoạt động kinh tế                                                           | 22        |                   |                  |                                  | <b>75.110</b>                                                                          | <b>79.352</b>                                           | <b>7.500</b>  | <b>-3.258</b> |         |
| 1        | Xây dựng công Thủy Lợi 1 (Ba Chu)                                           | 1         | xã TL             | C                | 2025 - 2027                      | 2.500                                                                                  | 2.500                                                   | -             | -             |         |
| 2        | Xây dựng công Thủy Lợi 2 (Xường may)                                        | 1         | xã TL             | C                | 2025 - 2027                      | 2.600                                                                                  | 2.600                                                   | -             | -             |         |
| 3        | Tuyến đường GTNT ngon Cây Cắm                                               | 1         | xã TL             | C                | 2028                             | 1.500                                                                                  | 1.500                                                   | -             | -             |         |
| 4        | Tuyến ngon Ông Hào - Ngon Trà Éch                                           | 1         | xã TL             | C                | 2025 - 2027                      | 2.500                                                                                  | 2.500                                                   | -             | -             |         |
| 5        | Nâng cấp sửa chữa tuyến Văm Bì - Trường Hòa (GD1 từ Ông Hào đến Trường Hòa) | 1         | xã TL             | C                | 2028-2030                        | 8.000                                                                                  | 8.000                                                   | -             | -             |         |



|    |                                                                            |   |       |   |             |       |       |       |        |  |
|----|----------------------------------------------------------------------------|---|-------|---|-------------|-------|-------|-------|--------|--|
| 6  | Nâng cấp sửa chữa tuyến Vàm Bi - Trường Hòa (GD2 từ Trường Hòa đến Vàm Bi) | I | xã TL | C | 2027-2029   | 6.800 | 6.800 | -     | -      |  |
| 7  | Nâng cấp lộ GTNT Trường Phú - ngọn Vàm Bi                                  | I | xã TL | C | 2028-2030   | 7.000 | 7.000 | -     | -      |  |
| 8  | Nâng cấp tuyến Vàm Trà Ích - Kênh Ba Bích                                  | I | xã TL | C | 2025 - 2027 | 5.000 | 5.000 | -     | -      |  |
| 9  | Mở rộng tuyến Trường Long Vàm Bi                                           | I | xã TL | C | 2027 - 2029 | 8.000 | 8.000 | -     | -      |  |
| 10 | Mở rộng tuyến Càng Đước - Vàm Bi                                           | I | xã TL | C | 2028 - 2030 | 8.000 | 8.000 | -     | -      |  |
| 11 | Nâng cấp tuyến Cầu Giáp nước - cầu Ba Bích                                 | I | xã TL | C | 2025 - 2027 | -     | 2.500 | 2.500 | -      |  |
| 12 | Cầu ngọn Ông Hào                                                           | I | xã TL | C | 2025 - 2027 | 1.500 | -     | -     | -1.500 |  |
| 13 | Nâng cấp mở rộng Khu dân cư vượt lũ Trường Long                            | I | xã TL | C | 2025 - 2027 | 4.258 | 2.500 | -     | -1.758 |  |
| 14 | Nâng cấp tuyến GTNT Ông Hào (bên trái) Cầu Nhà Thờ đến giáp ấp Trường Thọ  | I | xã TL | C | 2025 - 2027 | 2.500 | 2.500 | -     | -      |  |
| 15 | Nâng cấp tuyến GTNT Ông Hào (bên trái) ấp Trường Thọ                       | I | xã TL | C | 2025 - 2027 | 2.500 | 2.500 | -     | -      |  |
| 16 | Nâng cấp tuyến GTNT Càng Đước ấp Trường Thọ B - ấp Trường Thọ 2A           | I | xã TL | C | 2025 - 2027 | -     | 2.500 | 2.500 | -      |  |
| 17 | Nâng cấp tuyến GTNT ấp Trường Thọ 2A                                       | I | xã TL | C | 2025 - 2027 | -     | 2.500 | 2.500 | -      |  |
| 18 | Nạo vét kênh thủy lợi ấp Trường Thọ B                                      | I | xã TL | C | 2025 - 2027 | 552   | 552   | -     | -      |  |
| 19 | Nạo vét kênh thủy lợi ấp Trường Thuận                                      | I | xã TL | C | 2026-2028   | 2.000 | 2.000 | -     | -      |  |



|            |                                                                          |          |       |   |             |               |               |              |   |  |
|------------|--------------------------------------------------------------------------|----------|-------|---|-------------|---------------|---------------|--------------|---|--|
| 20         | Nạo vét hệ thống cống thoát nước khu dân cư vượt lũ                      | I        | xã TL | C | 2027-2029   | 1.000         | 1.000         | -            | - |  |
| 21         | Nâng cấp hệ thống cống thoát nước khu di tích Ân Khảm - Ông Hào          | I        | xã TL | C | 2026-2028   | 900           | 900           | -            | - |  |
| 22         | Nâng cấp vỉa hè đường tỉnh 926 (đoạn từ giáp công chào đến cầu kênh tác) | I        | xã TL | C | 2026-2028   | 8.000         | 8.000         | -            | - |  |
| <b>II</b>  | <b>Hoạt động quản lý nhà nước</b>                                        | <b>I</b> |       |   |             | <b>2.500</b>  | <b>2.500</b>  | -            | - |  |
| 1          | Nâng cấp sửa chữa trụ sở làm việc                                        | I        | xã TL | C | 2026        | 2.500         | 2.500         | -            | - |  |
| <b>III</b> | <b>Hoạt động Giáo dục</b>                                                | <b>6</b> |       |   |             | <b>12.900</b> | <b>12.900</b> | -            | - |  |
| 1          | NCSC Trường mầm non Trường Phú                                           | I        | xã TL | C | 2025 - 2027 | 1.600         | 1.600         | -            | - |  |
| 2          | NCSC Trường tiểu học Tây Đô                                              | I        | xã TL | C | 2025 - 2027 | 2.500         | 2.500         | -            | - |  |
| 3          | NCSC Trường mầm non Trường Hòa                                           | I        | xã TL | C | 2026-2028   | 1.800         | 1.800         | -            | - |  |
| 4          | NCSC Trường THCS Trường Long                                             | I        | xã TL | C | 2027-2029   | 3.000         | 3.000         | -            | - |  |
| 5          | NCSC Trường tiểu học Trường Long 2                                       | I        | xã TL | C | 2027-2029   | 2.000         | 2.000         | -            | - |  |
| 6          | NCSC Trường tiểu học Trường Long 3                                       | I        | xã TL | C | 2027-2029   | 2.000         | 2.000         | -            | - |  |
| <b>IV</b>  | <b>Quốc phòng</b>                                                        | <b>I</b> |       |   |             | <b>2.000</b>  | <b>2.000</b>  | <b>500</b>   | - |  |
| 1          | NCSC trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Trường Long                           | I        | xã TL | C | 2025 - 2027 | 2.000         | 2.000         | 500          | - |  |
| <b>V</b>   | <b>An ninh trật tự, an toàn xã hội</b>                                   |          |       |   |             | <b>800</b>    | <b>1.200</b>  | <b>400</b>   | - |  |
| 2          | Sửa chữa các phòng làm việc tạm Công an xã Trường Long                   | I        | xã TL | C | 2025 - 2027 | 800           | 1.200         | 400          | - |  |
| <b>VI</b>  | <b>Y tế</b>                                                              | <b>I</b> |       |   |             | <b>2.000</b>  | <b>2.000</b>  | -            | - |  |
| 1          | Sửa chữa Trạm y tế xã Trường Long                                        | I        | xã TL | C | 2026-2028   | 2.000         | 2.000         | -            | - |  |
| <b>VII</b> | <b>Hoạt động Văn hóa thông tin</b>                                       | <b>2</b> |       |   |             | <b>2.000</b>  | <b>4.500</b>  | <b>2.500</b> | - |  |



|             |                                    |          |       |   |             |              |              |       |   |  |
|-------------|------------------------------------|----------|-------|---|-------------|--------------|--------------|-------|---|--|
| 1           | Nâng cấp bia chiến thắng Vàm Bì    | I        | xã TL | C | 2027-2029   | 2.000        | 2.000        | -     | - |  |
| 2           | Sửa chữa nhà văn hóa ấp            | I        | xã TL | C | 2025 - 2027 | -            | 2.500        | 2.500 | - |  |
| <b>VIII</b> | <b>Hoạt động Bảo vệ môi trường</b> | <b>I</b> |       |   |             | <b>2.000</b> | <b>2.000</b> | -     | - |  |
| 1           | Điểm tập kết rác                   | I        | xã TL | C | 2026-2028   | 2.000        | 2.000        | -     | - |  |